

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trương Thị Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm và không còn thương yêu nhau. Anh chị nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của chị Thu và anh

Hải là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Minh V, sinh ngày 12/01/2018. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có tài sản chung và không có nợ ai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trương Thị Minh T được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Minh V, sinh ngày 12/01/2018. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng đến khi cháu V tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, được tính từ tháng 10/2018.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của **chị T, anh H**, Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trương Thị Minh T và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0009632, 0009633 cùng ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Thạnh Ngãi (41; 6/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thúy